

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 24/3/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đ Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Lương**

Ông **Phan Văn Hiếu**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn S – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Xuân S; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/3/1988 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông Đoàn Xuân T và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); Vợ Nguyễn Thị Q và có 03 con, đứa lớn nhất sinh năm 2013, đứa nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24/12/2014, bị Công an phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.000.000 đồng theo Quyết định số 3813/QĐ-XPHC. Nộp phạt ngày 24/12/2014.

- Ngày 05/10/2015, bị Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.000.000 đồng theo Quyết định số 385/QĐ-XPHC. Nộp phạt ngày 05/10/2015.

Bị tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 21/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Phạm Viết L; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/9/1975 tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông Phạm B và bà Trần Thị L; Vợ: Trần Thị Hậu G và có 02 con, đứa lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 21/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Hồ Văn H; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/02/1976 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 7/12; Con ông Hồ Văn T và bà Trịnh Thị H (đã chết); Vợ: Phan Thị T và có 03 con, đứa lớn nhất sinh năm 2002, đứa nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án; tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 21/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Trần Danh T; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/02/1976 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố Hậu Thượng, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 10/12; Con ông Trần Danh Hiệu và bà Bùi Thị Thuyên; Vợ: Trần Thị Tịnh và có 02 con, đứa lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 21/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Nguyễn Văn L; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/6/1988 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Ấp 5, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Hữu N và bà Hoàng Thị L; Vợ: Trần Thị T và có 02 con đứa lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 21/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Nguyễn Thành L; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/3/1964 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 89, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 10/10; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị B (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T và có 02 con, đứa lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 21/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Hậu Đ, sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: số nhà 19, ngõ 121, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

2. Anh Trần Hậu H, sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 16/12/2022, Đoàn Xuân S, Trần Danh T, Hồ Văn H, Trần Hậu Hà, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành L ngồi uống rượu tại quán nhậu ở phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Trong lúc uống rượu thì H nói “ngồi uống đây tí rồi về nhà H uống tiếp” thì S, T, H, L, L đồng ý. Sau đó, H về trước, còn lại S, T, H, L, L tiếp tục ngồi uống rượu, trong khi uống thì bàn nhau tí nữa về nhà H để “mần tý” (ý là đánh bạc). Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, S, T, H, L, L về nhà H nhưng nhà H khóa cửa,

không có ai. Vì biết nhà anh trai của H là Trần Hậu Đ thường xuyên đi vắng nên S, T, H, L, L đi vào nhà Đ đánh bạc. Khi vào cả nhóm đứng ở sân, lúc này Phạm Viết L đi ngang qua, thấy đông người nên L đi vào và được rủ tham gia cùng đánh bạc. S vào quán tạp hóa ở đường M mua một bộ bài tú lơ khơ 52 quân rồi cùng với T, H, L, L và L đi vào phòng bếp nhà anh Đ, trải chiếu trên nền nhà đánh bạc bằng hình thức đánh bài Liêng.

Hình thức đánh bài “Liêng” được thể hiện như sau: Khi bắt đầu vào đánh thì mỗi người bốc 01 quân bài trong bộ bài rồi lật ra để so sánh, ai có quân bài lớn nhất thì được quyền chia ván bài đầu tiên, từ các ván sau người nào thắng sẽ là người chia bài. Người chia bài sẽ đặt vào vị trí trung tâm trước mặt mọi người số tiền 20.000 đồng, những người còn lại đặt vào số tiền 10.000 đồng. Người chia bài sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người 03 quân bài, người chơi cầm bài của mình lên kiểm tra. Sau đó, lần lượt theo vòng tròn ngược chiều quay kim đồng hồ, bắt đầu từ người bên pH, sát người chia bài sẽ tiến hành “tố giật” (tăng tiền cược) với mức tối đa không quá 100.000 đồng hoặc “úp bài” (người chơi nhận thua và mất số tiền bỏ ra). Trong ván không giới hạn số lần tố. Khi có người đã tố một số tiền thì những người còn lại có thể tăng tiền cược để bằng đúng số tiền này hoặc cao hơn nhưng không được vượt quá 100.000 đồng hoặc “úp bài”. Trong T hợp có 05 người chơi đều “úp bài” thì người còn lại sẽ thắng ván bài đó. Khi đã có ít nhất hai người “tố giật” với mức tiền bằng nhau mà không có ai tố nữa thì mở bài để so lớn bé. Người có bài lớn nhất sẽ thắng và lấy hết số tiền trên chiếu bạc, thứ tự lớn bé khi so sánh bài là: sấp, liêng, cọc cạch, điểm. “Sấp” là T hợp có ba quân bài giống nhau, thứ tự lớn đến bé là: AAA>KKK>QQQ>...>222. “Liêng” là T hợp có ba quân bài liên tiếp nhau không cần cùng “chất”, thứ tự lớn đến bé là: QKA>JQK>...>A23. “Cọc cạch” là T hợp có ba quân bài có hình người, thứ tự lớn đến bé là: KKQ>KKJ>QQK>QQJ>JJQ>JJQ. “Điểm” là T hợp ba quân bài không tạo thành “sấp”, “liêng”, “cọc cạch”; cách tính điểm là cộng điểm số của ba quân bài và lấy chữ số hàng đơn vị của tổng điểm để làm “điểm”, thứ tự lớn đến bé là: 9>8>7>6>5>4>3>2>1>0, trong đó: quân bài 10, J, Q, K sẽ tính 0 điểm, các quân bài A (át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 tương ứng là 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 điểm. Nếu người chơi có cùng liêng, cọc cạch, điểm thì sẽ xét “chất” của quân bài lớn nhất trong ba lá để xác định thắng thua, thứ tự lớn đến bé của “chất” là rô, cơ, chuồn, bích.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi S, T, H, L, L và L đang đánh bạc thì bị Công an phường T phát hiện, bắt giữ, lập biên bản phạm bắt người tội quả tang. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 10.710.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài màu xanh đã qua sử dụng. Ngoài ra, thu giữ trong ví da màu đen trong túi áo khoác S mặc số tiền 7.000.000 đồng, thu giữ trong túi áo khoác của L đang mặc số tiền 2.300.000 đồng. Tại cơ quan Công an các đối tượng đã khai nhận sử dụng toàn bộ số tiền này để thực hiện hành vi đánh bạc.

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Đoàn Xuân S 8.360.000 đồng; Phạm Viết L 3.700.000 đồng; Hồ Văn H 2.900.000 đồng; Trần Danh T 1.900.000 đồng; Nguyễn Văn L 1.700.000 đồng; Nguyễn Thành L 1.450.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 20.010.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-TPHT ngày 15/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Đoàn Xuân S, Phạm Viết L, Hồ Văn H, Trần Danh T, Nguyễn

Văn L, Nguyễn Thành L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đoàn Xuân S từ 07 -10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 -20 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Phạm Viết L từ 06 - 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 -18 tháng.

- Hồ Văn H từ 06 - 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 -18 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Danh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành L từ 06 – 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung Đoàn Xuân S từ 20.000.000đồng đến 30.000.000 đồng. Phạm Viết L, Hồ Văn H, Trần Danh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành L mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.010.000 đồng; Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Đoàn Xuân S, Phạm Viết L, Hồ Văn H, Trần Danh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành L đánh bạc dưới hình thức sử dụng bài tú lơ khơ 52 quân đánh “Liêng”, được thua sát phạt bằng tiền mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.010.000

đồng. Trong đó, Đoàn Xuân S 8.360.000 đồng; Phạm Viết L 3.700.000 đồng; Hồ Văn H 2.900.000 đồng; Trần Danh T 1.900.000 đồng; Nguyễn Văn L 1.700.000 đồng; Nguyễn Thành L 1.450.000 đồng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đoàn Xuân S có mẹ vợ là người có công với nước (được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì), Hồ Văn H có anh trai là liệt sỹ là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, nhân thân, vai trò, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Đoàn Xuân S là người mua bài tú lơ khơ để đánh bạc và sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều nhất, giữ vai trò chính nên pH chịu mức án cao hơn so với đồng bọn. Phạm Viết L, Hồ Văn H, Trần Danh T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành L là những người trực tiếp đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm thực hành cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng. Bị cáo S tuy có nhân thân không tốt nhưng phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo. Phạm Viết L, Hồ Văn H, Trần Danh T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành L được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền đánh bạc không lớn nên cho Phạm Viết L, Hồ Văn H được hưởng án treo là phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt cải tạo không giam giữ đối với Trần Danh T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành L là phù hợp với Điều 36 Bộ luật hình sự, các bị cáo đã bị tạm giữ nên được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2022 đến ngày 21/12/2022 là 06 ngày, theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự 01 ngày tạm giữ tạm giam được tính 03 ngày cải tạo không giam giữ là 18 ngày.

[6] Các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập là phù hợp.

[7] Căn cứ khoản 3 Điều 321; Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bổ sung, phạt tiền đối với Đoàn Xuân S 30.000.000 đồng, Phạm Viết L 20.000.000 đồng, Hồ Văn H 20.000.000 đồng, Trần Danh T 20.000.000 đồng, Nguyễn Văn L 20.000.000 đồng và Nguyễn Thành L 20.000.000 đồng.

[7] Trong vụ án này bà Trịnh Thị Thi và anh Trần Hậu Đ là chủ nhà nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, anh Trần Hậu H là người rủ các bị cáo về nhà để uống rượu. Tuy nhiên, bà T già yếu, quá trình các bị cáo đánh bạc trong nhà bà T không biết, anh Đ không có mặt ở nhà, không biết việc các bị cáo đánh bạc ở nhà mình, anh H không biết việc các bị cáo rủ nhau về nhà anh Đ đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với bà Trịnh Thị T, anh Trần Hậu Đ và anh Trần Hậu H là phù hợp.

[8] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án cần xử mức án phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 20.010.000 đồng thu giữ tại nơi đánh bạc và tại các bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 bộ bài tú lơ khơ thu giữ tại nơi đánh bạc là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Đoàn Xuân S, Phạm Viết L, Hồ Văn H, Trần Danh T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành L** phạm tội “**Đánh bạc**”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: **Đoàn Xuân S 10 tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: **Hồ Văn H 06 tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: **Phạm Viết L 06 tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Đoàn Xuân S, Hồ Văn H, Phạm Viết L cho UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: **Trần Danh T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố H nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt: **Nguyễn Văn L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Bình Dương nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt: **Nguyễn Thành L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ.** Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố H nhận được quyết định thi hành án.

Giao Trần Danh T cho UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nguyễn Thành L cho UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nguyễn Văn L cho UBND thị trấn Tân Thành, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung: Đoàn Xuân S 30.000.000 đồng, Phạm Viêt L 20.000.000 đồng, Hồ Văn H 20.000.000 đồng, Trần Danh T 20.000.000 đồng, Nguyễn Văn L 20.000.000 đồng và Nguyễn Thành L 20.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.010.000 đồng.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Đoàn Xuân S, Phạm Viêt L, Hồ Văn H, Trần Danh T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- UBND phường T, TP Hà Tĩnh;
- UBND phường Tân Giang, TP Hà Tĩnh;
- UBND TT Tân Thành, Bắc Tân Uyên, Bình Dương;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Chính